

Bản án số: 175/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Tô Thị T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 7 năm 1995; tại: thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 10, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Thành L, sinh năm 1936 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1951; chồng: Trương Minh T, sinh năm 1993; con: có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Quyết định tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

**Bị hại:* chị Vũ Thị L, sinh năm 1971, nơi cư trú: khu 9, phường Q, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trương Minh T, sinh năm 1993, nơi cư trú: tổ 10, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 2000, nơi cư trú: khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Nguyễn Việt D, Võ Thị G. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/4/2022, Tô Thị T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14A-635.45 đi trên đường Trần Quốc N (hướng từ phường B về hướng phường H, thành phố H). Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến đoạn đường thuộc tổ 68, khu 5B, phường B, thành phố H đã không chú ý quan sát, đi lấn sang phần đường bên trái của xe đi ngược chiều, dẫn đến xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phần bên trái xe ô tô BKS 14A-622.99 do anh Nguyễn Việt D điều khiển đi hướng ngược lại, gây tai nạn. Hậu quả: xe ô tô BKS 14A-622.99 bị hư hỏng nặng.

Khám nghiệm, xác định hiện trường thể hiện: nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường Trần Quốc Nghiễn đoạn thuộc tổ 68, khu 5B, phường B, thành phố H, trên chiều đường bên phải hướng từ phường H về phía cầu B. Đường T là đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn dạng vạch đôi song song liền nét, màu vàng, phân chia hai chiều xe chạy, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng rộng 11,1 mét. Điểm mốc là cây cột đèn 6L2-TQN1 trên vỉa hè bên phải theo hướng khám nghiệm hiện trường. Các số đo được đo từ các vị trí đến mép đường bên phải kéo dài theo hướng khám nghiệm hiện trường.

Trên mặt đường có xe ô tô BKS 14A-635.45 đang đỗ, đầu xe hướng về phía phường H, chệch nhẹ từ trái qua phải, được ký hiệu số (1). Thanh trục bánh trước và thanh trục bánh sau bên trái xe (1) cách mép đường lần lượt là 5,5m và 5,35m; từ thanh trục bánh sau bên trái xe (1) đo về hướng cầu B 9,4m là điểm đầu vết tỳ miết dính chất màu đen được ký hiệu số (3). Vết (3) có kích thước (10,4x0,16)m, hướng từ cầu B về phường H. Điểm đầu và điểm cuối vết (3) cách mép đường lần lượt là 5,3m và 5,4m. Đo từ điểm đầu vết (3) về hướng phường H 1,9m là đám mảnh nhựa vỡ rải rác trên diện (12,6x4,8)m, không rõ hướng, được ký hiệu số (2). Tâm vết (2) cách mép đường là 5,5m. Từ thanh trục bánh sau bên trái xe (1) đo về hướng cầu B 14,3m là tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô BKS 14A-622.99 đang đỗ, được ký hiệu số (4), đầu xe hướng về cầu B, chệch từ phải qua trái. Thanh trục bánh trước và thanh trục bánh sau bên phải xe (4) cách mép đường lần lượt là 4m và 3,15m, thanh trục bánh sau bên phải xe (4) cách điểm đầu vết (3) là 5,2m.

Khám xe ô tô BKS 14A – 622.99 có dấu vết: ốp nhựa phía sau gương chiếu hậu bên trái bị vỡ bật rời khỏi vị trí, đèn xi nhan trên gương chiếu hậu bị vỡ hỏng, mặt kính gương chiếu hậu bị nứt vỡ. Mặt ngoài cánh cửa trước và cánh cửa sau bên trái và ốp bậc cầu lên xuống phía dưới liền kề có đám vết tỳ xước, bẹp lõm, rách kim loại nứt vỡ nhựa, rải rác dính chất màu đỏ. Má ngoài lớp bánh sau bên trái và cạnh la zăng phía trong liền kề có đám vết tỳ xước lõm kim loại hướng từ ngoài vào tâm. Túi khí trước, sau phía trên trái nổ.

Khám xe ô tô BKS 14A -635.45 có dấu vết: phía bên trái ba đờ sóc trước có tỳ vết xước, vỡ rách nhựa hướng từ trước về sau. Cụm đèn chiếu sáng, xi

nhân trước bên trái vỡ hỏng. Phía trước bên trái nắp ca pô và tai xe bên trái có vết tỳ xước bẹp lõm kim loại hướng từ trước về sau. Bánh trước bên trái bị xoay lệch hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Má ngoài lốp và mặt ngoài la zăng bánh trước bên trái có vết tỳ xước rách cao su, xước kim loại hướng từ ngoài vào tâm. Ốp nhựa phía sau gương chiếu hậu bên trái bật vỡ, mặt kính gương bật rời. Góc dưới bên trái kính chắn gió trước bị vỡ rạn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KLĐGTS, ngày 07 tháng 6 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 14A-635.45, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage GLS là 40.104.000đ (bốn mươi triệu, một trăm linh bốn nghìn đồng). Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 14A -622.99, nhãn hiệu Mercedes- Benz, số loại S450 4MATIC MAYBACH là 436.922.000đ (bốn trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kết quả tra cứu giấy phép lái xe tại Sở giao thông vận tải Quảng Ninh ngày 28/4/2022, thể hiện: tại thời điểm tra cứu, Tô Thị T chưa được cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Đến ngày 04/5/2022, Tô Thị Thanh mới được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng B1 theo quy định.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Tô Thị T và anh Nguyễn Việt D vào ngày 12/4/2022, xác định không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Quá trình điều tra, Tô Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai trước khi xảy ra tai nạn, T có cúi xuống nhìn trên sàn xe ô tô để nhặt điện thoại bị rơi.

Về trách nhiệm dân sự: Tô Thị T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là chị Vũ Thị L 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Chị L không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: chiếc xe ô tô BKS 14A-635.45, quá trình điều tra xác định đăng ký xe là anh Trương Minh T (chồng của Tô Thị T). Anh T không giao xe cho T điều khiển khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định; chiếc xe BKS 14A-622.99 là của chị Vũ Thị L (mẹ đẻ của anh Nguyễn Việt D). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại 02 phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Quá trình điều tra, những người làm chứng chị Võ Thị G và anh Nguyễn Việt D có lời khai thể hiện như nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 171/CT-VKSHL, ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Tô Thị T, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Tô Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Tô Thị T từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tô Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, đến nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì, nên không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô 14A-635.45, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và anh T. Bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông tự gây nên thiệt hại, anh T không đề nghị gì, nên không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô 14A-622.99, nhãn hiệu Mercedes-Benz, số loại S450 4MATIC MAYBACH bị thiệt hại (theo Kết luận định giá) là 436.922.000đ (bốn trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng). Bị hại giao xe ô tô cho con trai là Nguyễn Việt D điều khiển tham gia giao thông. Tuy nhiên, thiệt hại của chiếc xe nêu trên là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Đến nay, chị L không yêu cầu xem xét trách nhiệm bồi thường gì đối với anh Nguyễn Việt D, nên không đề cập xử lý.

- Về vật chứng: Chiếc xe ô tô BKS 14A-635.45, quá trình điều tra xác định đăng ký xe là anh Trương Minh T (chồng của Tô Thị T). Anh T không giao xe cho T điều khiển khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định; chiếc xe BKS 14A-622.99 là của chị Vũ Thị L (mẹ đẻ của anh Nguyễn Việt D). Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại 02 phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên, không đề cập xử lý.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp biên bản, bản ảnh, sơ đồ xác định hiện trường; biên bản, bản ảnh, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 12/4/2022, tại đường T (đoạn thuộc tổ 68, khu 5B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh), Tô Thị T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 14A-635.45 không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định, dẫn đến xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phần bên trái xe ô tô BKS: 14A-622.99 do anh Nguyễn Việt D điều khiển đi hướng ngược lại.

Hậu quả: xe ô tô BKS: 14A-622.99 bị hư hỏng, thiệt hại 436.922.000đ (bốn trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông như nêu trên đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ.

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

...

Điều 58. Điều kiện của người lái xe tham gia giao thông

“1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp...”

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cầu thả, xâm phạm đến an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ. Do đó, hành vi như nêu trên dẫn đến hậu quả xe ô tô BKS: 14A-622.99 bị hư hỏng, thiệt hại 436.922.000đ (bốn trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng), đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Điều 260. Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm :

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định ;”...

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Tô Thị Thanh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên, Tô Thị T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện được quy định tại Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng (khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự) nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn (Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự) vừa đảm bảo quy định, vừa thể hiện

tính chất khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe.

Trong vụ án này, lỗi của bị cáo là vô ý do cầu thả, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản của chị L, theo kết luận định giá thì thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS: 14A-622.99 là 436.922.000 đồng, nhưng bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 500.000.000 đồng. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức trách nhiệm cao đối với bị hại về hành vi đã gây nên.

Từ những căn cứ, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: vì bị cáo không bị áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải hủy bỏ “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Chiếc xe ô tô BKS 14A-635.45, quá trình điều tra xác định đăng ký xe là anh Trương Minh T (chồng của Tô Thị T). Anh T không giao xe cho T điều khiển khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định; chiếc xe BKS 14A-622.99 là của chị Vũ Thị L (mẹ đẻ của anh Nguyễn Việt D). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại 02 phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, đến nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô 14A-635.45, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Attrage là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và anh T. Bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông gây nên thiệt hại, anh T không yêu cầu, đề nghị gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô 14A-622.99, nhãn hiệu Mercedes- Benz, số loại S450 4MATIC MAYBACH bị thiệt hại 436.922.000đ (bốn trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng). Bị hại giao xe ô tô cho con trai là Nguyễn Việt D điều khiển tham gia giao thông. Tuy nhiên, thiệt hại của chiếc xe nêu trên là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Đến nay, chị L không yêu cầu xem xét trách nhiệm bồi thường gì đối với anh Nguyễn Việt D, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung

hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với anh Trương Minh T, quá trình điều tra xác định là chủ xe ô tô BKS 14A-635.45. Anh T không giao xe cho bị cáo T điều khiển mà do T tự ý lấy đi. Nên, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tô Thị T (tên gọi khác: không)

Phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Tô Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tô Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 77/2022/LC-CQCSĐT ngày 18/6/2022 đối với bị cáo Tô Thị T.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Tô Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong

thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại chị Vũ Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Minh T, anh Nguyễn Việt D đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An

